

Bản án số: 262/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST ngày 28-10-2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 100/2020/TB-HS ngày 04-11-2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 22-01-1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 90/5 đường P, Phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964; Vợ: Thôi Minh Ngọc T, sinh năm 1993; Con: Có 01 người con sinh năm 2011; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 182/2014/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/9/2018 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-9-2018 của Trại Giam Thủ Đức;

- Ngày 10/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 43/2011/HSST ngày 10-3-2011;

- Ngày 26/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 138/2011/HSST ngày 26-7-2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thôi Ngọc Phương T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số 3917C khu phố B, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/6/2020, tại trước nhà số 244 đường A, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường T, TP.Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Văn Ph đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Ph khai nhận: Ph sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ đầu năm 2020 đến khi bị bắt. Số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là của Phụng. Phụng mua của một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch) tại khu vực phường 10, TP.Vũng Tàu với giá 2.000.000 đồng để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của Nguyễn Văn Ph phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn H là người chứng kiến.

Tại Kết luận giám định số 266/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Thắng Nhất gửi đến giám định có khối lượng 1,6679 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, qua giám định có khối lượng 1,6679 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng đã qua sử dụng, số Sim 0853584018.

Số vật chứng và tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Ngoài ra, còn thu giữ xe mô tô mang biển kiểm soát 72D1-06904, số máy: VTBBD067259, số khung: 2HDCD067259, qua xác minh là của chị Thôi Ngọc Phương Thy (sinh năm: 1989, nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Chị T cho Ph (em rể) mượn để sử dụng nhưng không biết việc Ph sử dụng xe để đi mua ma túy do vậy Cơ quan CSĐT Công an TP. Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý trả lại cho chị T.

Bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 06/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2, Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng đã qua sử dụng, số Sim 0853584018.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, điều luật. Tuy nhiên, bị cáo không đồng ý với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát về mức hình phạt, điểm và khoản truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo cho rằng mình đã được xóa án tích và không tái phạm nguy hiểm nên chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự chứ không thuộc điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/6/2020, tại trước nhà số 244 đường A, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường T, TP.Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Văn Ph đang tàng trữ trái phép 1,6679 gam ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này, Ph tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản án số 182/2014/HSST ngày 26/8/2014 Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu xác định bị cáo tái phạm và tuyên phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/9/2018, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo đã từng bị kết án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tu sửa bản thân, làm lại cuộc đời mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, qua giám định có khối lượng 1,6679 gam, là ma túy, loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng đã qua sử dụng, số Sim 0853584018, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 72D1-06904, số máy: VTBBD067259, số khung: 2HDCD067259 là tài sản hợp pháp của chị Thôi Ngọc Phương T, chị T cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy nên CQĐT xử lý trả lại cho chị T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Phụng, đề nghị CQĐT Công an TP.Vũng Tàu tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Ph** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo **Nguyễn Văn Ph: 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2020;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, qua giám định có khối lượng 1,6679 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (gói niêm phong số 266/GĐMT-PC09 (Đ) ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu);

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng đã qua sử dụng, số Sim 0853584018.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 221/BB.THA ngày 08/10/2020.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Nga